

Số: **15**/TTKT

V/v biên soạn, nộp đề và duyệt đề thi KTMH
học kỳ 2, đợt 2, năm học 2024-2025

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Trưởng các khoa

Căn cứ kế hoạch học tập và giảng dạy năm học 2024-2025, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng triển khai kế hoạch biên soạn, nộp đề và duyệt đề thi kết thúc môn học học kỳ 2, đợt 2, năm học 2024-2025 đến các Khoa như sau:

1. Đối với các môn học đã có Ngân hàng câu hỏi thi:

- Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng sẽ trích xuất đề thi từ ngân hàng câu hỏi thi đối với các môn học theo danh sách đính kèm bên dưới.

- Các Khoa phân công Giảng viên kiểm tra và ký duyệt đề thi trích xuất từ ngân hàng câu hỏi thi **từ ngày 09/06/2025 đến ngày 18/06/2025** tại phòng A104 (gặp cán bộ phụ trách).

2. Đối với các môn học còn lại (các môn không có trong bảng danh sách các môn học trích xuất đề thi từ NHCHT):

- Các Khoa tổ chức biên soạn, phản biện và nộp đề thi (file + bản giấy có chữ ký) về Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tại phòng A104 – gặp Cô Hiền theo kế hoạch cụ thể sau:

STT	Khoa	Thời gian
2	Khoa Công nghệ hóa học – Thực phẩm	12/06/2025
3	Khoa Công nghệ thông tin	12/06/2025
4	Khoa Kinh tế-Tài chính	12/06/2025
5	Khoa Ngoại ngữ	12/06/2025
6	Khoa Điện – Điện tử	13/06/2025
7	Khoa Quản trị kinh doanh	13/06/2025
8	Khoa Cơ khí	13/06/2025
9	Khoa Giáo dục đại cương	13/06/2025
10	Khoa Công nghệ Thời trang	13/06/2025

- Để tính khối lượng ra đề thi các khoa nhập thông tin Giảng viên biên soạn, phản biện, duyệt đề trước ngày **13/06/2025** tại đường link:

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/1ROQRUI1TtXfDFkZGwBwfIBUaQ02sf90s9yCTGe2988/edit?usp=sharing>

3. Đối với các môn học tổ chức thi thực hành, tiểu luận, bài tập lớn, bảo vệ chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

- Các khoa gửi lịch thi (*file + bản giấy có chữ ký*) và đề thi (*file + bản giấy có chữ ký*) về Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tại phòng A104- gặp Cô Hiền trước ngày thi 20 ngày.

4. Mẫu đề thi, đáp án và phản biện đề thi:

Các biểu mẫu khảo thí bao gồm:

- + Mẫu đề thi;
- + Mẫu phiếu trả lời trắc nghiệm;
- + Mẫu phiếu Phản biện đề thi;
- + Mẫu phiếu phách đính kèm Phiếu làm bài kỳ thi kết thúc môn học. (*Mới*)
- Được khai thác tại: <http://khaothi.hit.edu.vn/bieu-mau-khao-thi/>

5. Lưu ý:

- Đối với các môn có hình thức thi trắc nghiệm + tự luận phải chuyển đổi qua hình thức thi trắc nghiệm (Ngoại trừ các môn thi của khoa Ngoại ngữ)

- Các môn học có hình thức thi tự luận: biên soạn 02 đề thi (đề thi + đáp án + phản biện đề thi)

- Các môn học có hình thức thi trắc nghiệm: biên soạn 02 đề thi (tối thiểu 04 phiên bản/ đề thi kèm đáp án + phản biện đề thi)

- Thời gian làm bài thi theo Thông báo số 281/TB-TTKT&ĐBCL ngày 06/11/2019 của Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng như sau:

+ *Các môn* $\leq 2TC$ biên soạn đề thi thời gian thi 60-90 phút/ đề thi.

+ *Các môn* $\geq 3TC$ biên soạn đề thi thời gian thi 90 - 150 phút/ đề thi.

Kính đề nghị Trưởng các khoa triển khai nội dung công văn này đến giảng viên trong khoa để thực hiện công việc theo đúng tiến độ nêu trên. (Nếu có sự thay đổi, điều chỉnh thì các Khoa phản hồi lại cho Trung tâm KT&ĐBCL trong 5 ngày kể từ ngày gửi công văn trên).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Trưởng các khoa;
- Lưu: TTKT.

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Nhựt

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐBCL

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC TRÍCH XUẤT ĐỀ THI
TỪ NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI**

(kèm theo Công văn số **15**/TTKT ngày 14/05/2025 của Trung tâm Khảo thí và
Đảm bảo chất lượng)

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	KHOA	CB PHỤ TRÁCH
1	231178	Vẽ Kỹ thuật ngành may	CNTTr	T.LỘC
2	231163	Quản lý đơn hàng	CNTTr	T.LỘC
3	223008	Giáo dục Chính trị	GDĐC	T.TUẤN ANH
4	225080	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	KT-TC	C.HIỀN
5	225016	Phân tích hoạt động kinh doanh	KT-TC	C.HIỀN
6	225005	Kế toán ngân hàng	KT-TC	C.HIỀN
7	225130	Tài chính doanh nghiệp cơ bản	KT-TC	C.HIỀN
8	225033	Kế toán tài chính doanh nghiệp	KT-TC	C.HIỀN
9	225060	Tài chính quốc tế	KT-TC	C.HIỀN
10	225013	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	KT-TC	C.HIỀN
11	225167	Quản trị ngân hàng thương mại	KT-TC	C.HIỀN
12	224335	Phiên dịch	NN	T.MINH
13	224303	Viết 1	NN	T.MINH
14	224315	Phiên dịch thương mại	NN	T.MINH
15	224314	Biên dịch thương mại	NN	T.MINH
16	224103	Anh văn cơ bản	NN	T.MINH
17	224003	Anh văn 1	NN	T.MINH

18	224003	Anh văn 1 (vấn đáp)	NN	T.MINH
19	224004	Anh văn 2	NN	T.MINH
20	224004	Anh văn 2 (vấn đáp)	NN	T.MINH
21	224017	AVCN Tin	NN	T.MINH
22	227138	Solidworks	CK	T.LỘC
23	227026	Dụng Sai Kỹ thuật đo	CK	T.LỘC
24	227067	Anh Văn chuyên ngành cơ khí	CK	T.LỘC
25	226020	Pháp luật	QTKD	T.ĐỨC
26	226093	Luật kinh doanh	QTKD	T.ĐỨC
27	226016	Marketing căn bản	QTKD	T.ĐỨC
28	226184	Khởi tạo doanh nghiệp	QTKD	T.ĐỨC
29	226167	Quản trị nhân sự	QTKD	T.ĐỨC
30	226190	Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng	QTKD	T.ĐỨC
31	226165	Quản trị chiến lược	QTKD	T.ĐỨC
32	226025	Quản trị hành chính văn phòng	QTKD	T.ĐỨC
33	226045	Phân tích hoạt động doanh nghiệp	QTKD	T.ĐỨC
34	226034	Quản trị thương hiệu	QTKD	T.ĐỨC
35	224009	Anh văn chuyên ngành QTKD	QTKD	T.ĐỨC
36	226041	Tâm lý kinh doanh	QTKD	T.ĐỨC
37	226101	Đàm phán trong kinh doanh	QTKD	T.ĐỨC
38	226031	Quản trị rủi ro	QTKD	T.ĐỨC
39	226047	Quản trị bán hàng	QTKD	T.ĐỨC
40	226018	Nghệ thuật lãnh đạo	QTKD	T.ĐỨC
41	226083	Marketing quốc tế	QTKD	T.ĐỨC

42	226160	Quan hệ kinh tế quốc tế	QTKD	T.ĐỨC
43	226141	Quản trị nhân sự	QTKD	T.ĐỨC
44	226248	Quản trị marketing	QTKD	T.ĐỨC
45	226126	Dinh dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm	DU LỊCH	T.ĐỨC
46	226144	Tiếng anh chuyên ngành khách sạn	DU LỊCH	T.ĐỨC
47	226187	Tâm lý du khách	DU LỊCH	T.ĐỨC
48	229005	Kiến trúc máy tính	CNTT	T.MINH
49	229133	Lập trình mạng	CNTT	T.MINH
50	229142	Quản trị mạng Linux	CNTT	T.MINH
51	229126	Tin học	CNTT	T.MINH
52	229038	Nhập môn lập trình	CNTT	T.MINH
53	229104	Kỹ thuật lập trình	CNTT	T.MINH
54	229008	Cơ sở dữ liệu	CNTT	T.MINH
55	229113	Thiết kế web	CNTT	T.MINH
56	229055	Phần mềm xử lý ảnh (Photoshop)	CNTT	T.MINH
57	229132	Mạng máy tính	CNTT	T.MINH
58	229085	Bảo trì hệ thống mạng	CNTT	T.MINH
59	229141	Công nghệ mạng không dây	CNTT	T.MINH
60	229143	Chuyên đề Thiết bị hạ tầng mạng nâng cao	CNTT	T.MINH
61	222033	Toán ứng dụng A	CDĐC	C.HIỀN
62	230360	Phân tích chất lượng thực phẩm	DU LỊCH	T.TUẤN ANH
63	230376	Máy và thiết bị sản xuất thực phẩm	DU LỊCH	T.TUẤN ANH
64	228292	Đo lường điện và thiết bị đo	Đ-ĐT	T.ĐỨC
65	228294	Khí cụ điện	Đ-ĐT	T.ĐỨC

66	228090	An toàn điện và môi trường công nghiệp	Đ-ĐT	T.ĐỨC
67	228075	Truyền động điện	Đ-ĐT	T.ĐỨC
68	228220	Kỹ thuật lắp đặt điện	Đ-ĐT	T.ĐỨC
69	228261	Kỹ thuật số	Đ-ĐT	T.ĐỨC
70	228006	Điện tử công suất	Đ-ĐT	T.ĐỨC
71	228047	PLC	Đ-ĐT	T.ĐỨC
72	228218	Kỹ thuật lạnh	Đ-ĐT	T.ĐỨC
73	228216	Kỹ thuật sấy	Đ-ĐT	T.ĐỨC
74	228126	Anh văn chuyên ngành (Nhiệt lạnh)	Đ-ĐT	T.ĐỨC